

Bản án số: 82/2021/HS-ST.  
Ngày: 29-4-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Hưng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 254/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Đoàn Phi H, sinh năm 1978 tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Minh Thìn A, xã A P, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Trung C (chết) và bà Phạm Thị H (chết); Vợ Võ Mỹ Lệ, sinh năm 1975 (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến ngày 13/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn do gia đình bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trầu, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Cầu Xéo, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đoàn Phi H và có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, C thấy gia đình H không có nơi ở ổn định nên cho vợ chồng H ở nhờ trên căn nhà của C tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 14 thuộc ấp Bình Lâm, xã L A, huyện LT từ năm 2000 đến nay. Khoảng tháng 6 năm 2016, ông C có thuê người trồng tràm trên diện tích đất trên để khi cây lớn thì bán lấy tiền chi tiêu gia đình

Đầu năm 2020, do không có việc làm nên H nảy sinh bán số tràm của ông C lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 02/7/2020, anh Hồ Văn H đến xem tràm và hỏi mua, H tự nhận là chủ số tràm trên và thỏa thuận bán cho anh H với giá 125.000.000 đồng. H đồng ý và đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 09/7/2020, H đến nhà H ở ấp Xóm Trầu, xã Long An để làm hợp đồng mua bán, khi làm hợp đồng, do sợ bị phát hiện nên Đoàn Phi H dùng tên giả là Nguyễn Thanh H để giao dịch. H trả cho H 120.000.000 đồng theo hợp đồng. Sau khi nhận tiền xong H bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 17/7/2020, anh H đến khai thác cây tràm đã mua của H thì bị anh C phát hiện, không cho khai thác. Lúc này H biết bị H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên làm đơn tố cáo hành vi của H đến C an xã Lộc An để xử lý theo pháp luật. Sau đó, H thỏa thuận với C tiếp tục mua số tràm với giá 135.000.000 đồng. Hiện H đã khai thác xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho anh H số tiền 52.700.000 đồng; anh H yêu cầu tiếp tục bồi thường 72.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSLT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố bị cáo Đoàn Phi H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT giữ quyền C tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Phi H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Phi H 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh H số tiền 52.700.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền là 72.300.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LT, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Bị cáo Đoàn Phi H là người không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 09/7/2020, bị cáo H có hành vi thủ đoạn gian dối, sử dụng tên giả là Nguyễn Thanh H và tự nhận là chủ sở hữu sổ tràm của ông Nguyễn Văn Ctrông trên thửa đất số 8, tờ bản đồ số 14 thuộc ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện LT để bán cho anh Hồ Văn H chiếm đoạt số tiền 125.000.000 đồng của anh H. Như vậy hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an tại địa phương nơi gây án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[ 5 ] Tuy nhiên có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh H số tiền 52.700.000 đồng nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền là 72.300.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phi H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Phi H 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án trừ đi thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 03/9/2020 đến 13/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền là 72.300.000 đồng (Bảy mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Phi H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.615.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H; bị hại ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Ba – Lý Thị Bạch Tuyết**

**Dương Tấn Hưng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện LT (1);
- C an huyện LT (4);
- Chi cục THADS huyện LT (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Hưng**